

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **64** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **20** tháng **01** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102- SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2011 - 2016) của Hội thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2011 tại Hà Nội.

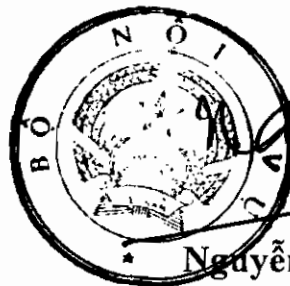
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Công Thương;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCCP, T.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

HỘI KỸ SƯ Ô TÔ VIỆT NAM



*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 64 /QĐ - BNV
ngày 20 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I

TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam.
2. Tên giao dịch quốc tế: Vietnamese Society of Automotive Engineers.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VSAE.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các kỹ sư là công dân Việt Nam ở trong và ngoài nước đã và đang hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ, thiết kế, giảng dạy, khai thác sử dụng, đào tạo, quản lý doanh nghiệp, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, máy kéo, cơ khí chế tạo, điện tử, vật liệu, dầu mỡ bôi trơn... thuộc chuyên ngành cơ khí, công nghiệp ô tô và các chuyên ngành khác có liên quan đến ô tô trên phạm vi cả nước.

2. Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết, động viên và giúp đỡ các hội viên nâng cao kiến thức, trình độ, năng lực quản lý, điều hành trong hoạt động nghề nghiệp; phát triển ngành khoa học kỹ thuật, công nghệ, cơ khí ô tô thông qua việc đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, tư vấn, chuyển giao công nghệ, trao đổi kinh nghiệm, cập nhật và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hội viên; nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ, kiến thức mới về chuyên ngành cơ khí ô tô vào sản xuất và đời sống; góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô Việt Nam phát triển, tiên tiến, hiện đại, hoà nhập với sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật của ngành công nghiệp ô tô các nước trong khu vực và trên thế giới.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam được tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về kinh phí, hoạt động theo nguyên tắc dân chủ tập trung, thiểu số phục tùng đa số, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và các Bộ, ngành khác có liên quan theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động.



3. Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, biểu tượng và tài khoản riêng; cơ quan ngôn luận của Hội là Tạp chí kỹ sư ô tô Việt Nam. Trụ sở chính của Hội được đặt tại Hà Nội và có văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội

1. Tập hợp, vận động, đoàn kết, khuyến khích tất cả các hội viên là những người trực tiếp hoạt động về khoa học kỹ thuật, công nghệ, thiết kế, giảng dạy, đào tạo, quản lý, cơ khí chế tạo, điện tử, dầu mỡ bôi trơn, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô... thuộc chuyên ngành cơ khí ô tô ở trong và ngoài nước hăng say, nhiệt tình, trách nhiệm, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ, đem tài năng và trí tuệ đóng góp xây dựng ngành công nghiệp ô tô Việt Nam phát triển bền vững.

2. Điều hoà, phối hợp và giúp đỡ các hội viên trong hoạt động nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, bồi dưỡng kiến thức, khoa học kỹ thuật, công nghệ mới về cơ khí ô tô, góp phần đưa ngành công nghiệp ô tô Việt Nam từng bước hiện đại, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

3. Thực hiện chức năng tư vấn, phản biện, giám định xã hội và tham gia, phối hợp với các tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về nghiên cứu, xây dựng cơ sở khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách, pháp luật cũng như các kế hoạch, đề tài, dự án nghiên cứu phát triển khoa học kỹ thuật, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến về lĩnh vực cơ khí, công nghiệp ô tô khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, công nghệ và ứng dụng các kết quả nghiên cứu đó vào việc phát triển ngành công nghiệp ô tô theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật, hội nghị chuyên đề, hội thảo, tập huấn và tham quan, khảo sát trong và ngoài nước nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ khoa học nghiệp vụ, góp phần thúc đẩy hiệu quả trong công tác và hoạt động nghề nghiệp của các hội viên.

6. Mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức khoa học kỹ thuật ô tô trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động khoa học kỹ thuật thuộc ngành cơ khí, công nghiệp ô tô, tăng cường quảng bá uy tín, danh tiếng và hình ảnh đất nước, con người Việt Nam với bạn bè quốc tế.

Điều 5. Quyền hạn của Hội

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.

2. Đại diện cho hội thành viên, chi hội và hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội.

3. Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức chuyên môn, khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, chính sách pháp luật của Nhà nước về ngành cơ khí, công nghiệp ô tô cho hội viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Hội và bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp cho hội viên theo Điều lệ Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam và quy định của pháp luật.

4. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để trang trải kinh phí hoạt động.

5. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cơ khí, kỹ thuật công nghiệp ô tô, tổ chức xuất bản sách, tạp chí, các ấn phẩm chuyên ngành cơ khí, công nghiệp ô tô theo quy định của pháp luật.

6. Được gia nhập làm hội viên của các hội kỹ sư ô tô khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

7. Được lập văn phòng đại diện và các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Khen thưởng và đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khen thưởng cho các cá nhân hội viên đạt nhiều thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn và công tác phát triển Hội.

9. Xử lý kỷ luật đối với các cá nhân hội viên vi phạm Điều lệ Hội.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên của Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam

Hội viên của Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam gồm có hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức: Các kỹ sư là công dân Việt Nam ở trong và ngoài nước đã và đang hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, khoa học kỹ thuật, công nghệ, thiết kế, giảng dạy, chuyển giao công nghệ, khai thác sử dụng, đào tạo và quản lý doanh nghiệp, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, máy kéo, cơ khí chế tạo, điện tử, vật liệu, dầu mỡ bôi trơn... thuộc chuyên ngành cơ khí, công nghiệp ô tô và các chuyên ngành khác có liên quan đến ô tô, tán thành Điều lệ của Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam, tự nguyện đăng ký xin gia nhập Hội, đều có thể được Ban Thường vụ Hội xem xét, kết nạp làm hội viên chính thức của Hội;

2. Hội viên liên kết và hội viên danh dự của Hội: Công dân Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam nhưng tâm huyết, có nhiều đóng góp cho ngành công nghiệp ô tô và sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội và đóng hội phí được Ban Thường vụ Hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự của Hội.

Điều 7. Nhiệm vụ của hội viên

1. Tôn trọng tôn chỉ, mục đích, chấp hành Điều lệ Hội, các nghị quyết của Hội, của Ban Chấp hành Hội.

2. Tham gia tích cực vào các công việc của Hội.

3. Tuyên truyền phát triển hội viên, bảo vệ danh dự, uy tín của Hội, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp chuyên môn.

4. Đoàn kết, tương trợ với đồng nghiệp trong và ngoài Hội để cùng nhau học tập, trao đổi kinh nghiệm, không ngừng nâng cao trình độ nghề nghiệp, tích cực phổ biến kiến thức chuyên môn để góp phần nâng cao dân trí, phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong xây dựng và phát triển ngành công nghiệp ô tô ở Việt Nam.

5. Tham gia đầy đủ các sinh hoạt của Hội, sinh hoạt ở tổ chức cơ sở thuộc Hội, đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 8. Quyền hạn của hội viên

1. Được tham gia thảo luận, biểu quyết tất cả các công việc của Hội, được ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành Hội.

2. Được Hội giúp đỡ, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ về khoa học kỹ thuật ô tô, được tham gia hội thảo, tập huấn trong nước và quốc tế. Được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng trong nghề nghiệp theo đúng chuyên ngành.

3. Được Hội bảo trợ, khuyến khích và tạo điều kiện để thực hiện các phát minh, sáng chế, các công trình nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu khoa học về lĩnh vực ô tô, phát huy khả năng về mọi mặt liên quan đến nghề nghiệp theo khả năng của Hội.

4. Được cấp thẻ "Hội viên Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam" và hưởng các quyền lợi khác do Hội quy định.

5. Được xin ra khỏi Hội.

6. Hội viên liên kết và hội viên danh dự có quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền tham gia bầu cử, ứng cử vào ban lãnh đạo Hội, không được biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 9. Thẻ thức vào Hội, ra Hội

1. Hội viên muốn gia nhập hoặc xin ra khỏi Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam phải làm đơn xin gia nhập hoặc đơn xin ra khỏi Hội và được Ban Thường vụ Hội xem xét, quyết định.

2. Hội viên sẽ bị xóa tên khỏi danh sách hội viên của Hội trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin rút khỏi Hội;

b) Hội giải thể hoặc bị giải thể;

c) Hội viên hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Hoạt động trái với mục đích của Hội gây tổn hại đến danh dự, uy tín của Hội và các hội viên khác;

đ) Không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của hội viên, vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế hoạt động và các nghị quyết của Hội.

3. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thể thức vào Hội, ra Hội và xoá tên hội viên.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 10. Tổ chức của Hội

1. Đại hội đại biểu toàn quốc.
2. Ban Chấp hành Hội.
3. Ban Thường vụ Hội.
4. Ban Kiểm tra Hội.
5. Văn phòng Hội.
6. Các ban chuyên môn của Hội.
7. Các chi hội cơ sở: Tuỳ theo tình hình thực tế ở cơ sở (cơ quan, viện, trường) nếu có từ 05 hội viên trở lên được thành lập chi hội thuộc Hội.
8. Các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội.
9. Tạp chí Kỹ sư ô tô Việt Nam.
10. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là các Hội Kỹ sư ô tô tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Hội Kỹ sư ô tô cấp tỉnh).

Hội Kỹ sư ô tô cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập theo quy định của pháp luật, nếu tán thành Điều lệ của Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam, tự nguyện làm đơn xin gia nhập thì được Ban Thường vụ Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam xem xét, quyết định kết nạp làm hội thành viên.

Điều 11. Đại hội đại biểu toàn quốc và Đại hội bất thường của Hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc (sau đây gọi chung là Đại hội), nhiệm kỳ là 05 năm một lần do Ban Chấp hành Hội triệu tập.
2. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên trong Ban Chấp hành Hội hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.
3. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành Hội đương nhiệm quy định.
4. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết công tác, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ đã qua, thảo luận và thông qua phương hướng công tác, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới;

b) Thảo luận và thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ (nếu có);

c) Quyết định số lượng thành viên Ban Chấp hành Hội và bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội;

d) Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội;

đ) Thông qua báo cáo thu, chi tài chính của Hội nhiệm kỳ đã qua và kế hoạch thu, chi tài chính nhiệm kỳ mới;

e) Thông qua nghị quyết của Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành. Riêng quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được quá 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu tham dự có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 12. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định và trực tiếp bầu. Các thành viên của Ban Chấp hành Hội phải là những người có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, tâm huyết với nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, có năng lực và kinh nghiệm quản lý, điều hành.

2. Số lượng uỷ viên Ban Chấp hành có thể được Ban Chấp hành Hội quyết định bầu bổ sung trong nhiệm kỳ, nhưng không được quá 1/3 (một phần ba) tổng số uỷ viên trong Ban Chấp hành đã được Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định. Ban Chấp hành Hội họp định kỳ mỗi năm một lần.

3. Ban Chấp hành Hội có nhiệm vụ:

a) Bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký Hội và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội;

b) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội, nghị quyết của Ban Chấp hành và Điều lệ của Hội. Xây dựng và tổ chức chương trình hành động hàng năm và cả nhiệm kỳ theo nghị quyết Đại hội;

c) Chuẩn bị văn kiện Đại hội, quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ và Đại hội bất thường; chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc; chuẩn bị, giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo;

d) Quyết định việc thu, chi tài chính của Hội; quản lý hoạt động của Văn phòng Hội và các ban chuyên môn của Hội;

đ) Phát triển mối quan hệ, hợp tác với các tổ chức, các Hội trong và ngoài nước, giới thiệu hội viên tham dự hội thảo, tập huấn, đào tạo trong nước và nước ngoài (nếu có).

Điều 13. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Hội bầu ra, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số uỷ viên. Số lượng Ban Thường vụ không quá 1/3 (một phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành Hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Hội:

a) Thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo thực hiện các quyết định của Ban Chấp hành Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;

b) Lập kế hoạch, báo cáo hoạt động của Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội;

c) Theo dõi hoạt động của các tổ chức thuộc Hội và các tiểu ban chuyên môn;

d) Quy định thể thức vào, ra Hội; xét, quyết định công nhận hội viên hoặc đơn xin thôi là hội viên của Hội;

đ) Quyết định khen thưởng và kỷ luật;

e) Quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hội, các tổ chức khoa học công nghệ và dịch vụ theo quy định của pháp luật. Ban hành các quy định riêng về việc tổ chức, hoạt động và quản lý các tổ chức trực thuộc trên cơ sở quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

g) Ban Thường vụ Hội họp định kỳ 04 (bốn) tháng một lần. Khi cần thiết có thể triệu tập họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch và Tổng thư ký Hội.

Điều 14. Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội Kỹ sư ô tô của Việt Nam do Ban Chấp hành Hội bầu ra trong số các uỷ viên Ban Chấp hành của Hội.

2. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ:

a) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp Ban Chấp hành Hội và Ban Thường vụ Hội, điều hành việc triển khai các nghị quyết của Ban Chấp hành Hội và Ban Thường vụ Hội theo pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Bổ nhiệm nhân sự văn phòng và các tổ chức khác do Hội thành lập;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ban Chấp hành Hội và toàn thể hội viên về mọi hoạt động của Hội.

3. Khi Chủ tịch vắng mặt, nếu cần có thể uỷ quyền cho một Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

Điều 15. Phó Chủ tịch Hội

1. Phó Chủ tịch là người giúp việc cho Chủ tịch Hội, do Ban Chấp hành Hội bầu ra, được Chủ tịch Hội phân công phụ trách một số mặt hoạt động của Hội và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội. Số lượng Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quyết định.

2. Phó Chủ tịch thường trực Hội giúp Chủ tịch Hội điều hành các hoạt động của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội và được ủy quyền điều hành các công việc khi Chủ tịch Hội vắng mặt.

Điều 16. Tổng thư ký và Phó Tổng thư ký

1. Tổng thư ký Hội do Ban Chấp hành Hội bầu ra, thường trực giải quyết các công việc của Hội do Chủ tịch phân công và điều hành mọi hoạt động Văn phòng Hội.

2. Tổng thư ký Hội có thể đề nghị Ban Thường vụ Hội xem xét và quyết định thành lập các tiểu ban chuyên môn, các tổ chức phục vụ cho công tác phát triển Hội, góp phần đẩy mạnh hoạt động của Hội theo quy định của Ban Thường vụ, phù hợp với pháp luật của nhà nước và Điều lệ của Hội.

3. Tổng thư ký chuẩn bị các nội dung của kỳ họp của Ban Chấp hành Hội; định kỳ báo cáo Chủ tịch, Ban Chấp hành Hội về các hoạt động của Hội. Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành; quản lý tài sản, tài chính của Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành Hội về các hoạt động của Văn phòng Hội.

4. Phó Tổng thư ký Hội giúp việc cho Tổng thư ký, chịu trách nhiệm trước Tổng thư ký và Phó Chủ tịch Hội được phân công phụ trách một số mặt công tác của Hội.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu ra, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số uỷ viên. Trưởng Ban kiểm tra phải là uỷ viên của Ban Chấp hành Hội.

2. Ban Kiểm tra của Hội họp mỗi năm 01 lần và có thể họp bất thường theo yêu cầu của Trưởng ban hoặc 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên trong Ban Kiểm tra yêu cầu.

3. Ban Kiểm tra Hội có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra việc chấp hành nghị quyết Đại hội, của Ban Chấp hành và Điều lệ Hội, các quy chế, các chương trình công tác hàng năm của Hội; các hoạt động về kinh tế, tài chính của Hội và các tổ chức trực thuộc Hội;

b) Xem xét và kiến nghị Ban Thường vụ Hội giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hội, hội viên và các tổ chức của Hội;

c) Ban Kiểm tra Hội có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra với Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội và Ban Chấp hành Hội theo quy chế hoạt động của Hội.

Điều 18. Văn phòng, các ban chuyên môn, các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội

1. Văn phòng và các ban chuyên môn của Hội là bộ phận giúp việc cho Ban Thường vụ Hội, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch, hoặc một Phó Chủ tịch Hội theo phân công của Chủ tịch Hội.

2. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn do Ban Thường vụ Hội đề nghị Chủ tịch Hội ra quyết định thành lập. Các chức danh Chánh Văn phòng Hội, Trưởng các ban chuyên môn của Hội do Ban Thường vụ Hội đề nghị và Chủ tịch Hội ra quyết định bổ nhiệm.

3. Tuỳ theo nhu cầu công tác, Ban Thường vụ Hội có thể thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam. Việc thành lập và bổ nhiệm chức danh lãnh đạo các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn của Hội.

Chương V

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 19. Tài sản, tài chính của Hội

1. Nguồn thu của Hội:

a) Hội phí của hội viên và các tổ chức trực thuộc, thu mỗi năm một lần (mức hội phí do Ban Chấp hành Hội quy định);

b) Thu nhập từ các hoạt động của Hội như nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, dịch vụ, tư vấn, hội thảo, tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, xuất bản...;

c) Tiền, tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ, tài trợ (nếu có) theo quy định của pháp luật;

d) Các khoản thu hợp pháp khác;

đ) Nguồn thu từ các hoạt động của Hội không được chia cho hội viên.

2. Các khoản chi của Hội:

a) Chi cho các hoạt động quản lý của Hội;

b) Các hoạt động giáo dục truyền thông, khoa học kỹ thuật, công nghệ, tư vấn, hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn cho hội viên;

c) Các khoản chi cho các hoạt động của Văn phòng Hội;

d) Chi cho hợp tác quốc tế, khen thưởng, lương, phụ cấp, công tác phí, bảo hiểm phúc lợi cho cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác Hội;

đ) Các khoản chi khác (nếu có).

Điều 20. Quản lý tài sản, tài chính của Hội

1. Tài sản, tài chính của Hội được quản lý, sử dụng theo quy chế sử dụng tài sản, tài chính của Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam, phù hợp với các quy định của

pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan quản lý tài chính nhà nước có thẩm quyền.

2. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể quy chế quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Hội. Báo cáo tài chính của Hội phải được thực hiện hàng năm trong Hội nghị Ban Chấp hành và trong Đại hội nhiệm kỳ.

Điều 21. Phương thức giải quyết tài sản, tài chính khi Hội giải thể

Khi Hội giải thể hoặc bị giải thể thì toàn bộ tài sản, tài chính của Hội được xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Các cá nhân hội viên của Hội có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn, công tác xây dựng và phát triển Hội sẽ được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

2. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể tiêu chuẩn, nội dung, trình tự, thủ tục và hình thức khen thưởng của Hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm những quy định sau đây của Hội thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý với các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ, xóa tên khỏi danh sách hội viên:

a) Vi phạm Điều lệ Hội;

b) Hội viên vi phạm pháp luật bị khởi tố trách nhiệm hình sự hoặc bị toà án tước quyền công dân;

c) Làm tổn hại đến uy tín, thanh danh, lợi ích và khối đoàn kết chung của Hội, hoạt động trái với Điều lệ, nghị quyết của Hội. Nếu gây thiệt hại về tài sản, tài chính của Hội thì ngoài hình thức kỷ luật nêu trên còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

d) Hội viên không nộp hội phí trong 01 năm hoặc không tham gia sinh hoạt trong 03 kỳ liên tiếp mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị khai trừ, xóa tên khỏi Hội.

2. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục và hình thức kỷ luật của Hội.

Chương VII

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; GIẢI THỂ; BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HỘI

Điều 24. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ của Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (nhiệm kỳ 2011- 2016) của Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam thông qua ngày 08 tháng 10 năm 2011 tại Hà Nội và chính thức có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Kỹ sư ô tô Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./. 